

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày 21 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng; đoàn thể: Không; cha: không xác định được và mẹ là Phạm Thị Th, sinh năm 1962; Chồng: Lại Văn N, sinh năm 1989; con: có một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Cụ Đình Quang H, sinh năm 1937 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của cụ Đình Quang H:

+ Cụ Lê Thị T1, sinh năm 1942; địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Ông Đình Quang Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Đình Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Đình Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Đình Quang Đ, sinh năm 1979.

+ Ông Đình Quang Đ1, sinh năm 1980.

+ Ông Đình Quang Kh, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, bà B, bà H, ông Đ, ông Đ1, ông Kh: Ông Đình Quang Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lại Văn Đ2, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1999; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1976; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 30/5/2020, Phạm Thị T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 688.22 đi từ khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý về nhà. T đi theo đường Lát Sơn thuộc tổ 9, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý theo hướng chợ Lát Sơn ra quốc lộ 1A thì nhìn thấy cụ Đình Quang H đi bộ bên trái đường Lát Sơn chệch chéo sang bên phải đường (theo chiều đi của T). Khi cụ H đi bộ đến khoảng giữa đường, T điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ, không nhường đường cho cụ H nên phần đầu xe, tay lái và vành bánh xe bên trái xe mô tô do T điều khiển xô vào người cụ H làm cụ H ngã ra đường bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau chuyển bệnh viện Việt Đức – Hà Nội điều trị đến ngày 18/6/2020 ông H tử vong, T bị thương tích nhẹ điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam từ ngày 30/5/2020 đến ngày 03/6/2020 ra viện, xe mô tô BKS 90B2 – 68822 bị hư hỏng nhẹ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường Lát Sơn thuộc tổ 9, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý được trải bê tông phẳng, đường ẩm ướt và có nước, không có vạch kẻ đường, không có biển báo giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất, toàn bộ mặt đường rộng 2m92, liền sát hai bên mép đường là tường rào nhà dân được xây bằng gạch và chất vữa bê tông. Vị trí xảy ra tai nạn trước cổng số nhà 35 đường Lát Sơn (là nhà của cụ Đình Quang H). Khoảng cách từ mép phía đường tránh QL 1A (đoạn tránh thành phố Phủ Lý) của trụ cổng phía chợ Lát Sơn của nhà số 35 đến mép phía chợ Lát Sơn của trụ cổng phía QL 1A của nhà số 41 đường Lát Sơn là 16m82.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép tường rào phía chợ Lát Sơn của nhà số 35, đường Lát Sơn thuộc tổ 9, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý làm mốc, lấy mép tiếp giáp giữa mép bên trái đường Lát Sơn theo hướng chợ Lát Sơn đi đường QL 1A (đoạn tránh thành phố Phủ Lý) với tường vào số nhà 34 đường Lát Sơn làm đường chuẩn để đo vị trí, phương tiện, dấu vết.

Xe mô tô BKS 90B2 – 68822 ký hiệu (1) được dựng bằng chân chống nghiêng (chân chống phụ) trên mặt đường Lát Sơn, đầu xe hướng về phía QL 1A. Vị trí mép bên trái mặt lăn lốp bánh sau của xe tì sát trên mặt đường tại vị trí vuông góc với T trục trên mặt đường cách mốc là 7m76 về phía QL1A và cách đường chuẩn là 1m95. Vị trí mép bên trái mặt lăn lốp bánh trước tì sát trên mặt đường, tại vị trí vuông góc với T trục trên mặt đường cách đường chuẩn là 2m41, vị trí mép ngoài bàn đạp chân chống nghiêng của xe tì trên mặt đường và cách đường chuẩn là 1m95.

Vết cày ký hiệu (2) dài 0m29, rộng 0m005 trên mặt bê tông đường Lát Sơn, vết có hướng chợ Lát Sơn – QL 1A và hơi chệch hướng vào phía đường chuẩn, đầu vết cách T bánh trước xe mô tô (1) là 1m35 về phía chợ Lát Sơn và cách đường chuẩn là 2m83, cuối vết cách T bánh trước xe mô tô (1) là 1m17 về phía chợ Lát Sơn và cách đường chuẩn là 2m60.

Vết máu ký hiệu (3) có kích thước (0m10 x 0m12) trên mặt bê tông đường Lát Sơn, vị trí T vết máu, cách T bánh sau xe mô tô (1) là 0m33 về phía QL 1A và cách đường chuẩn là 2m65.

Vũng nước ký hiệu (4) có kích thước (4m00 x 1m70) trên mặt đường Lát Sơn, gần nhất của vũng nước, cách T bánh sau xe mô tô (1) là 1m80 về phía chợ Lát Sơn và gần nhất cách đường chuẩn là 0m74.

Vũng nước ký hiệu (5) có kích thước (2m25 x 0m90) trên mặt đường Lát Sơn, gần nhất của vũng nước cách T bánh sau xe mô tô (1) là 6m30 về phía chợ Lát Sơn và gần nhất của vũng nước cách đường chuẩn là 2m.

* Kết quả khám phương tiện (những dấu vết chính):

- Xe mô tô BKS 90B2- 68822:

Chấn bụn bánh trước phần phía trước để lại vết trượt sạt, kích thước (11 x 6)cm; vết có hướng từ trước về sau, đầu vết là đầu trước chấn bụn này, liền tiếp vết này, cạnh bên trái chấn bụn trước này để lại vết chùi bụi, hướng từ trước về sau, kích thước (2x9)cm. Mặt ngoài của cánh yếm bên trái để lại vết chùi sạch bụi, hướng từ trước về sau, kích thước (33x140cm, cao nhất cách mặt đất 80cm. Ốp nhựa đầu xe, ốp nhựa hai đèn xi nhan trước, ốp nhựa đèn pha trước để lại nhiều vết trầy sạt nhựa, kích thước (42,5 x 19,5)cm trong diện này phần góc dưới bên trái đèn xi nhan bên phải, ốp nhựa đầu xe bị vỡ mất nhựa, kích thước (8,5 x 3,2)cm, phần góc bên phải của đèn xi nhan trước trái, ốp nhựa đầu xe bị vỡ tách dài 2,4cm. gương chiếu hậu bên trái, tay gương bị đẩy gập về sau, ép sát với ốp nhựa đầu xe, làm mất gương này tỳ sát với ốp nhựa đầu xe bị nứt, vỡ toàn bộ.

* Kết quả khám nghiệm tử thi (gia đình cụ Đình Quang H từ chối việc khám nghiệm tử thi).

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 19/20/GĐHS ngày 10/9/2020 của Trung T pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “Căn cứ vào hồ sơ giám định, nhận định nạn nhân Đình Quang H tử vong do chấn thương sọ não và hàm mặt nặng điều trị không hồi phục ở người già suy kiệt có tiền sử viêm phổi mạn tính”.

Ngày 22/12/2020, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý có công văn số 11/CV đề nghị Trung T pháp y tỉnh Hà Nam trả lời: Với các thương tích của nạn nhân Đình Quang H trong điều kiện nạn nhân không có tiền sử viêm phổi mạn tính có dẫn đến hậu quả tử vong không?

Ngày 30/12/2020, Trung T pháp y tỉnh Hà Nam có Công văn số 67/GĐ – TTPY trả lời với nội dung: “Qua nghiên cứu hồ sơ giám định, giám định viên nhận định nạn nhân Đình Quang H tử vong do chấn thương sọ não và hàm mặt nặng”.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ vật chứng, tài liệu gồm: 01 xe mô tô BKS 90B2 – 68822 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh; 01 đăng ký xe mô tô BKS 90B2 – 68822 và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/2020, ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “Thiệt hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS90B2 – 68822, xe đã qua sử dụng giá 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 78/CT – VKS - PL ngày 10/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Thị T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng, trong hồ sơ đã thu thập lời khai theo đúng trình tự luật định. Việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ chứng cứ buộc tội: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 30/5/2020 tại đường Lạt Sơn thuộc tổ 9, phường L, thành phố Phủ Lý, Phạm Thị T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – 68822 theo hướng chợ Lạt Sơn đi quốc lộ 1A. Do không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên phần đầu xe, tay lái và cánh yếm bên trái xe mô tô do T điều khiển đâm vào người cụ Đinh Quang H đang đi bộ qua đường làm cụ H ngã ra đường bị thương tích nghiêm trọng đến ngày 18/6/2020 thì tử vong do chấn thương sọ não và hàm mắt nặng.

Hành vi nêu trên của Phạm Thị T đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết người đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại cũng có lỗi thiếu quan sát khi qua đường. Ngoài ra đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn do chính quyền xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá về hình phạt

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Song xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, phạm tội lần đầu, bị hại cũng có một phần lỗi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý, đủ điều kiện áp dụng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với người lần đầu phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Thiệt hại về tính mạng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Phạm Thị T và gia đình đã tự nguyện bồi thường gia đình bị hại số tiền 90.000.000đ. Gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về thiệt hại của xe mô tô BKS 90B2 – 68822, ông Đ2 tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi Th nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 68822; 01 đăng ký xe mô tô BKS 90B2 – 68822; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới là tài sản hợp pháp của ông Lại Văn Đ2. Ngày 13/10/2020, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe và các giấy tờ nêu trên cho ông Đ2 là phù hợp pháp luật.

[7] Về tình tiết khác của vụ án: Ông Đ2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 90B2 – 68822. Quá trình điều tra đã xác định ông Đ2 không biết T không có giấy phép lái xe, ông không giao xe cho T sử dụng gây tai nạn. Do đó, hành vi của ông Đ2 không đủ căn cứ xử lý về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Đ2 là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh